

Số: 3343/QĐ-UBND

Long Biên, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách hộ nghèo trên địa bàn quận Long Biên
Năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động TBXH về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động TBXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tiếp cận đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định công nhận hộ nghèo của 14 phường năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động TB-XH quận Long Biên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 78 hộ gia đình với 231 nhân khẩu là hộ nghèo quận Long Biên năm 2020 (có danh sách kèm theo), vì hộ đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí sau:

- Hộ có thu nhập bình quân từ đủ 1.400.000 đồng/người/tháng trở xuống;
- Hoặc hộ có thu nhập bình quân trên 1.400.000 đồng đến 1.950.000 đồng/người/tháng đồng thời thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Điều 2. Hộ nghèo, thành viên hộ nghèo được hưởng các chính sách, chế độ do Nhà nước quy định, kể từ ngày 01/01/2020.

Điều 3. Giao phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các phường xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn Quận.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND-UBND quận, Trưởng phòng Lao động TB-XH, Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các phường và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. //

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Lao động TB-XH Hà Nội;
- TT Quận ủy - HĐND - UBND Quận;
- Như điều 4;
- Lưu: (10b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 3343 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của UBND quận Long Biên)

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	PHƯỜNG NGỌC LÂM: 11 hộ 30 khẩu										
1	1	1	TẠ THỊ THOAN		1941	Tổ 1	2	Chủ hộ	x		
		2	ĐÀM PHƯỢNG HỒNG		2010			cháu			
2	2	3	TRẦN VĂN DŨNG	1955		Tổ 3	4	Chủ hộ	x		
		4	ĐÀO THỊ LAN		1957			Vợ			
		5	TRẦN MINH HẢI	1984				Con			
		6	NGUYỄN PHƯƠNG ANH		2007			Cháu			
3	3	7	TRẦN THỊNH	1978		Tổ 7	2	Chủ hộ	x		
		8	TRẦN MINH TIỆP	2009				Con			
4	4	9	NGUYỄN THỊ KIM THOA		1983		3	Chủ hộ	x		
		10	NGUYỄN LÊ ĐỨC ANH	2007				Con			
		11	NGUYỄN MINH NHẬT	2011				Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	5	12	ĐẶNG THỊ THANH	1957		Tổ 8A	2	Chủ hộ	x		
		13	NGÔ MINH ĐẠT	1987				Con			
6	6	14	ĐẶNG THANH HUYỀN		1979	Tổ 8A	2	Chủ hộ	x		
		15	ĐẶNG HOÀNG THU MINH		2008			Con			
7	7	16	PHẠM HỒNG THÚY		1984	Tổ 8	2	Chủ hộ	x		
		17	NGUYỄN LÊ HẢI ANH	2009				Con			
8	8	18	ĐỖ ĐỨC HẠNH	1945		Tổ 14	5	Chủ hộ	x		
		19	ĐỖ TIẾN LỢI	1987				Con			
		20	LƯƠNG THỊ HƯƠNG		1986			Con dâu			
		21	ĐỖ THỊ BẢO NGỌC		2008			Cháu			
		22	ĐỖ ĐỨC TUẤN	2010				Cháu			
9	9	23	NGUYỄN NGỌC BÍCH	1969		Tổ 19	4	Chồng	x		
		24	DƯƠNG THỊ NHÀN		1977			Vợ			
		25	NGUYỄN NGỌC HOÀNG LONG	1997				Con			
		26	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN		2011			Con			
10	10	27	NGUYỄN THỊ HÈ		1917	Tổ 25	2	Chủ hộ	x		
		28	PHÙNG ĐẠO DỪNG		1962			Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	11	29	PHẠM THỊ HIỀN		1960	Tổ 26	2	Chủ hộ	x		
		30	PHẠM THỊ HẠNH		1971			Em			
II	PHƯỜNG LONG BIÊN: 07 hộ 21 khẩu										
12	1	1	TRẦN THỊ THANH HOA		1980	Tổ 1	4	Chủ hộ	x		
		2	HOÀNG THỊ ĐẮC		1940			Mẹ chồng			
		3	LÊ TRẦN HÀ PHƯƠNG		2006			Con			
		4	LÊ TRẦN ANH TÚ	2009				Con			
13	2	5	HOÀNG VĂN QUẢN	1938		Tổ 2	2	Chủ hộ	x		
		6	HOÀNG VĂN ĐỒ	2008				Cháu			
14	3	7	TRẦN VĂN CƯỜNG	1946		Tổ 2	3	Chồng	x		
		8	TRẦN PHÚ QUÝ	2003				Cháu			
		9	TRẦN THUY LINH	2007				Cháu			
15	4	10	HOÀNG VĂN QUANG	1969		Tổ 2	5	Chủ hộ	x		
		11	NGUYỄN THỊ NUÔI		1933			Mẹ			
		12	HOÀNG THỊ VINH		1966			Chị			
		13	TRẦN THỊ KIỀU		1972			Vợ			
		14	HOÀNG VĂN HUY	2008				Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	5	15	TRẦN THỊ MỆO		1949	Tổ 14	3	Chủ hộ	x		
		16	LÊ QUANG ĐẸP	1973				Con			
		17	LÊ THANH OAI	1979				Con			
17	6	18	LÂM THỊ THAY		1956	Tổ 14	1	Chủ hộ	x		
18	7	19	TRẦN THỊ LAN		1979	Tổ 14	3	Chủ hộ	x		
		20	ĐÀO THỊ MINH HUỆ		2000			Con			
		21	ĐÀO DUY HÙNG	2005				Con			
III	PHƯỜNG THƯỢNG THANH: 11 hộ 40 khẩu										
19	1	1	ĐỖ VĂN VƯƠNG	1979		Tổ 1	4	Chủ hộ	x		
		2	NGUYỄN THỊ TUYỀN		1980			vợ			
		3	ĐỖ MINH CHI	2005				con			
		4	ĐỖ CHI LINH		2008			con			
20	2	5	NGUYỄN THỊ HỒNG		1975	Tổ 10	4	Chủ hộ	x		
		6	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1974				Chồng			
		7	NGUYỄN THANH HẰNG		2001			Con			
		8	NGUYỄN HỒNG NGỌC		2009			Con			
21	3	9	LÊ THỊ THẢO		1957	Tổ 12	2	Chủ hộ	x		
		10	PHẠM TRƯỜNG GIANG	1987				con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
22	4	11	VƯƠNG ĐỨC HÙNG	1984		Tổ 21	4	Chủ hộ	x		
		12	NGUYỄN THỊ THIỆN		1981			vợ			
		13	VƯƠNG THANH HUYỀN		2008			con			
		14	VƯƠNG ĐỨC KHÁNH	2013				con			
23	5	15	NGUYỄN HỮU PHÚC	1950		Tổ 21	3	Chủ hộ	x		
		16	VŨ THỊ LỘC		1955			Vợ			
		17	NGUYỄN HỮU HIÊU		2008			Cháu ngoại			
24	6	18	CAO VIẾT HẠNH	1972		Tổ 22	4	Chủ hộ	x		
		19	NGUYỄN THỊ THIỆN		1982			vợ			
		20	CAO VIẾT HÒA	2006				con			
		21	CAO THỊ THANH LÂM		2010			con			
25	7	22	ĐOÀN THỊ THANH THÚY		1971	Tổ 22	5	Chủ hộ	x		
		23	HÒA QUANG HUÂN	1966				vợ			
		24	HÒA ĐOÀN LINH CHI		2003			con			
		25	HÒA ĐOÀN PHƯƠNG TRÀ		2008			con			
		26	HÒA ĐOÀN PHƯƠNG LINH		2008			con			
26	8	27	BÀNH VĂN CHUNG	1979		Tổ 22	4	Chủ hộ	x		
		28	BÙI THỊ XINH		1981			Vợ			
		29	BÀNH BẢO PHÚC	2002				con			
		30	BÀNH BẢO THIỆN	2007				con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
27	9	31	KIỀU THỊ BÁI		1949	Tổ 25	4	Chủ hộ	x		
		32	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI		1976			Con dâu			
		33	NGUYỄN KHÁNH LINH		2005			Cháu			
		34	NGUYỄN TIỀN QUÂN	2007				Cháu			
28	10	35	NGUYỄN ĐỨC THẢO	1972		Tổ 26	4	Chủ hộ	x		
		36	NGUYỄN THỊ HIỀN		1982			Vợ			
		37	NGUYỄN THẢO MY		2008			Con			
		38	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	2012				Con			
29	11	39	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN		1985	Tổ 30	2	Chủ hộ	x		
		40	LƯU HẢI ANH THƯ		2009			con			
IV	PHƯỜNG PHÚC ĐÔNG: 08 hộ 27 khẩu										
30	1	1	NGUYỄN THỊ THÀNH		1964	Tổ 1	2	Chủ hộ	x		
		2	TÔ THỊ QUỲNH ANH		1983			Con			
31	2	3	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	1962		Tổ 1	3	Chủ hộ	x		
		4	NGUYỄN THÀNH TRUNG		1992			Con			
		5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	2001				Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
32	3	6	HOÀNG THỊ THÚY		1980	Tổ 2	5	Chủ hộ	x		
		7	PHẠM NGỌC HÙNG	1971				Chồng			
		8	PHẠM KIM NGÂN		28/4/2009			Con			
		9	PHẠM KHÁNH NAM	2011				Con			
		10	CAO THỊ ĐÀN		1937			mẹ chồng			
33	4	11	VŨ THỊ DIỆP		1981	Tổ 3	3	Chủ hộ	x		
		12	LÊ THU DUNG		2002			con			
		13	LÊ CHUNG ĐÔNG	2006				con			
34	5	14	ĐỖ THỊ THU HÀ		1986	Tổ 4	3	Chủ hộ	x		
		15	TRẦN MINH PHƯƠNG		2007			Con			
		16	TRẦN ĐẠI PHÚ	2008				Con			
35	6	17	NGUYỄN THỊ THÁI		1948	Tổ 4	4	Chủ hộ	x		
		18	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG		1983			Con			
		19	NGUYỄN HÀ CHÂU ANH		2007			Cháu			
		20	HÀ ANH KIẾT	2010				Cháu			
36	7	21	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	1984		Tổ 4	4	Chủ hộ	x		
		22	NGUYỄN THU HƯƠNG		1984			Vợ			
		23	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ		2010			con			
		24	NGUYỄN TRẦN MINH AN		2014			con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
37	8	25	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN		1977	Tổ 5	3	Chủ hộ	x		
		26	NGUYỄN THỊ TRÀ MY		2004			Con			
		27	NGUYỄN ĐỨC TIỀN	2006				Con			
V	PHƯỜNG SÀI ĐỒNG: 07 hộ 22 khẩu										
38	1	1	LÊ VĂN TIẾN	1961		Tổ 1	4	Chủ hộ	x		
		2	NGUYỄN THỊ PHÁT		1962	Tổ 1		vợ			
		3	LÊ MAI HƯƠNG		1999	Tổ 1		Con			
		4	LÊ MINH ĐỨC	2001		Tổ 1		Con			
39	2	5	TRƯƠNG THẾ NGỌC	1985		Tổ 11	2	Chủ hộ	x		
		6	TRƯƠNG THẾ PHƯƠNG	2009		Tổ 11		Con			
40	3	7	NGUYỄN VĂN HÓA	1976		Tổ 12	3	Chủ hộ	x		
		8	NGUYỄN HỒNG ÁNH		2001	Tổ 12		Con			
		9	NGUYỄN ĐỨC ANH	2004		Tổ 12		Con			
41	4	10	NGUYỄN THỊ THANH HÀ		1969	Tổ 12	4	Chủ hộ	x		
		11	NGUYỄN SƠN HÀ	1963		Tổ 12		chồng			
		12	NGUYỄN VIỆT HÙNG	1993		Tổ 12		Con			
		13	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	2003		Tổ 12		Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
42	5	14	LÊ THÚY HÒA		1984	Tổ 14	4	Chủ hộ		x	
		15	NGUYỄN DUY HOÀNG BÁCH	2010		Tổ 14		Con			
		16	NGUYỄN ANH THƯ		2012	Tổ 14		Con			
		17	NGUYỄN THỦY CHI		2018	Tổ 14		Con			
43	6	18	LÊ THỊ HIỀN		1962	Tổ 17	2	Chủ hộ	x		
		19	CAO MINH THU		1998	Tổ 17		Con			
44	7	20	ĐẶNG THỊ THÚY LUÂN		1978	Tổ 19	3	Chủ hộ	x		
		21	NGUYỄN ĐỨC VÂN	1973		Tổ 19		Chồng			
		22	NGUYỄN THU AN		2001	Tổ 19		con			
VI	PHƯỜNG THẠCH BÀN: 07 hộ 15 khẩu										
45	1	1	LÊ VĂN CHIẾN	1956		Tổ 3	3	Chủ hộ	x		
		2	HOÀNG THỊ ĐÁP		02/02/1960	Tổ 3		Vợ			
		3	LÊ QUYẾT TIỀN	1979		Tổ 3		Con			
46	2	4	NGUYỄN ĐỨC KHÁNG	1968		Tổ 4	3	Chủ hộ	x		
		5	TRẦN THỊ THẠCH		1963	Tổ 4		Vợ			
		6	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	01/09/1994		Tổ 4		Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
47	3	7	NGUYỄN THỊ MẶN		1942	Tổ 4	2	Chủ hộ	x		
		8	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	1970				Con			
48	4	9	ĐÀO THỊ YẾN		25/06/1980	Tổ 8	2	Chủ hộ	x		
		10	NGUYỄN THU HUYỀN		22/11/2003	Tổ 8		Con			
49	5	11	NGUYỄN VĂN PHANG	1935		Tổ 13	2	Chủ hộ	x		
		12	ĐỖ THỊ MIỀN		28/8/1956	Tổ 13		Vợ			
50	6	13	TRẦN THỊ THANH		5/1939	Tổ 13	1	Chủ hộ	x		
51	7	14	ĐỖ THỊ ANH		1962	Tổ 16	2	Chủ hộ	x		
		15	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN		2000	Tổ 16		Con			
VII	PHƯỜNG CỤ KHÔI: 05 hộ, 15 khẩu										
52	1	1	HOÀNG VĂN BỘT	1957		Tổ 1	4	Chủ hộ	x		
		2	TRẦN THỊ HẢI		1963			Vợ			
		3	HOÀNG MINH CƯỜNG	1990				Con			
		4	HOÀNG MINH CẢNH	1993				Con			
53	2	5	PHẠM THỊ VINH		1928	Tổ 6	2	Chủ hộ	x		
		6	BÙI THÊ QUÝ	1953				Con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
54	3	7	NGUYỄN ĐÌNH SOÁI	1977		Tổ 10	2	Chủ hộ	x		
		8	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH		2007			Con			
55	4	9	DƯƠNG CÔNG CƯỜNG	1979		Tổ 12	3	Chủ hộ	x		
		10	ĐÀM THỊ HẢO		1976			Vợ			
		11	DƯƠNG CÔNG LỰC	2003				Con			
56	5	12	DƯƠNG CÔNG HANH	1965		Tổ 12	4	Chủ hộ	x		
		13	PHẠM THỊ HUÂN		1972			Vợ			
		14	DƯƠNG THU HÀ		1995			Con			
		15	DƯƠNG MINH ĐỨC	2001				Con			
VIII	PHƯỜNG NGỌC THUY: 08 hộ, 27 khẩu										
57	1	1	PHẠM VĂN HÙNG	1958		Tổ 14	3	Chủ hộ	x		
		2	LÊ THỊ NỤ		1969			vợ			
		3	PHẠM VĂN PHÚC	1997				con			
58	2	4	ĐỖ THỊ TUYẾT		1949	Tổ 19	1	chủ hộ	x		
59	3	5	VŨ THỊ DỄ		1975	Tổ 19	3	chủ hộ	x		
		6	HOÀNG LONG VŨ	2002				con			
		7	HOÀNG LONG ANH	2012				con			
60	4	8	LÊ THỊ KIM THU		1974	Tổ 25	3	chủ hộ	x		
		9	PHẠM TUẤN ANH	2000				con			
		10	PHẠM NGỌC HIẾU	2005				con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
61	5	11	LÊ NGỌC THANH	1983		Tổ 35	5	chủ hộ	x		
		12	NGUYỄN THỊ TUYẾT		1990			vợ			
		13	LÊ NGỌC YẾN NHI		2009			con			
		14	LÊ NGỌC TƯỜNG VI		2011			con			
		15	LÊ NGỌC QUỐC BẢO	2013				con			
62	6	16	ĐÀO XUÂN LÝ	1978		Tổ 35	4	chủ hộ	x		
		17	ĐẶNG THỊ BÀ Y		1989			vợ			
		18	ĐÀO XUÂN TRƯỜNG	2008				con			
		19	ĐÀO TRÀ MY		2012			con			
63	7	20	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1956		Tổ 36	4	chủ hộ	x		
		21	ĐÀO THỊ HUẾ		1974			vợ			
		22	NGUYỄN THỊ LINH GIANG		1999			con			
		23	NGUYỄN MINH QUÂN	2003				con			
64	8	24	NGUYỄN NGỌC DOANH	1972		Tổ 36	4	chủ hộ	x		
		25	PHƯƠNG THỊ HIỀN		983			vợ			
		26	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	2012				con			
		27	NGUYỄN BẢO NGỌC		2015			con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
IX	PHƯỜNG ĐỨC GIANG: 14 hộ, 34 khẩu										
65	1	1	NGUYỄN VĂN HÀ	1967		Tổ 5	3	Chủ hộ	x		
		2	NGUYỄN TRUNG KIÊN	2001				con			
		3	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	2002				con			
66	2	4	NGUYỄN THỊ ÁT		1947	Tổ 6	4	Chủ hộ	x		
		5	NGÔ GIA THÀNH	1936				Chồng			
		6	NGÔ GIA KHOA	1974				Con			
		7	NGUYỄN VIỆT ANH	1997				Cháu			
67	3	8	NGUYỄN MINH HƯƠNG	1974		Tổ 6	5	Chủ hộ	x		
		9	NGUYỄN THỊ HUẾ		1975			Chồng			
		10	NGUYỄN PHƯƠNG ANH		2004			con			
		11	NGUYỄN GIA BÁCH	2011				con			
		12	NGUYỄN THU UYÊN		20/8/1997			con			
68	4	13	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	1961		Tổ 6	1	Chủ hộ	x		
69	5	14	HOÀNG THÁI SƠN		1962		1	Chủ hộ	x		
70	6	15	TRẦN THỊ THU HƯƠNG		1980	Tổ 10	3	Chủ hộ	x		
		16	NGUYỄN ĐÔNG HUNG	1979				con			
		17	NGUYỄN TRẦN TIỀN LỘC	2010				con			

TT Quận	TT Hộ	TT Khẩu	Họ và tên (Viết chữ in hoa)	Năm sinh		Địa chỉ	Số khẩu trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	Trong đó thuộc (X)		
									Hộ nghèo cũ	Hộ nghèo mới phát sinh	Nghèo chính sách NCC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
71	7	18	LÊ THỊ HOA		1950	Tổ 12	2	Chủ hộ	x		
		19	ĐÌNH THÊ DƯƠNG	2003				Cháu			
72	8	20	NGÔ SỸ LONG	1968		Tổ 13	2	Chủ hộ	x		
		21	NGÔ ĐỨC MẠNH	2009				Con			
73	9	22	HOÀNG THỊ HOA		1982	Tổ 14	2	Chủ hộ	x		
		23	LÊ HOÀNG QUỲNH ANH		2006			Con			
74	10	24	PHẠM THỊ TUYẾT		1966	Tổ 16	1	Chủ hộ	x		
75	11	25	NGUYỄN THỊ LAN		1984	Tổ 20	3	Chủ hộ	x		
		26	ĐOÀN HÀ CÚC		2006			con			
		27	ĐOÀN HÀ CHINH		2011			Con			
76	12	28	VŨ THỊ THỊNH		1950	Tổ 27	2	Chủ hộ	x		
		29	NGÔ ĐÌNH LỄ	1946		Tổ 27		Chồng			
77	13	30	DƯƠNG VIỆT MẠC		1953	Tổ 27	2	Chủ hộ	x		
		31	NGUYỄN THỊ KHÊ	1953				Vợ			
78	14	32	HÀ NĂNG TÁM	1940		Tổ 27	3	Chủ hộ	x		
		33	NGUYỄN THỊ TÝ		1964			Vợ			
		34	HÀ THỊ MAI HƯƠNG		2006			Con			
TỔNG SỐ TOÀN QUẬN: 78 HỘ = 231 NHÂN KHẨU							231		77	1	0